TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:04/2019/HNGĐ-PT
Ngày 12-3- 2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Vân

Các Thẩm phán: Bà Đặng Hồ Điệp

Bà Trần Thu Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thủy Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2019/TLPT-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 về việc " ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 34/2018/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 557/2019/QĐ-PT ngày 21 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị PTH; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh PDC; nơi cư trú: Số 30/25 (số mới: Khu C D) phường E, quận F, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người kháng cáo: Anh PDC là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn chị PTH trình bày:

Chị PTH và anh PDC kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, quận H, thành phố Hải Phòng năm 2002. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, cách sống dẫn đến giữa vợ chồng xảy ra xô xát và không có sự tôn trọng nhau. Tháng 7/2018, anh PDC đã có hành vi bạo lực bóp cổ chị, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ tại thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng sinh sống. Nay, chị PTH cho rằng tình cảm vợ chồng không còn nên đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh PDC.

Về con chung: Anh chị có 02 con là I, sinh ngày 03/02/2003 và J, sinh ngày 16/4/2007. Khi ly hôn, chị PTH có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung J, anh PDC sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung I và các bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: Chị PTH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn anh PDC trình bày:

Anh PDC thừa nhận quan hệ hôn nhân được xác lập như chị PTH trình bày. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, thời gian gần đây giữa hai bên có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị PTH muốn ly hôn với anh để làm thủ tục kết hôn với người Hàn Quốc nhưng anh PDC không đồng ý nên chị PTH đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống từ tháng 7/2018 đến nay, hiện vợ chồng đã sống ly thân. Anh không đồng ý ly hôn vì các con còn nhỏ cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng của cả bố và mẹ. Nếu sau này các con trưởng thành mà chị PTH vẫn muốn ly hôn, lúc đó anh sẽ đồng ý.

Về con chung: Anh PDC xác nhận giữa anh và chị PTH có 02 con chung như chị PTH trình bày. Anh PDC không đồng ý ly hôn nên không trình bày quan điểm, ý kiến cụ thể về việc nuôi con khi ly hôn.

Về tài sản chung: Anh PDC không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án số 34/2018/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị PTH ly hôn anh PDC.

2. Về con chung: Giao con J, sinh ngày 16/4/2007 cho chị PTH trực tiếp nuôi dưỡng, giao con I, sinh ngày 03/02/2003 cho anh PDC trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con, các bên không phải cấp dưỡng nuôi

con cho nhau.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền và nghĩa vụ thăm nom con, tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02 tháng 12 năm 2018, anh PDC có đơn kháng cáo không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh PDC vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày:

Quá trình chung sống, vợ chồng không có mâu thuẫn gì, việc chị PTH nói anh bóp cổ chị PTH là không đúng sự thật, chị PTH muốn ly hôn anh để chị kết hôn với người Hàn Quốc, sang Hàn Quốc làm việc. Nay các con vẫn còn nhỏ, anh đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị PTH để chị PTH nghĩ lại quay về với bố con anh.

Chị PTH giữ nguyên yêu cầu ly hôn và trình bày:

Kể từ khi chị và con về nhà bà ngoại, anh PDC đã bỏ mặc, không hề quan tâm, chăm sóc vợ con, không có giải pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh PDC.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Xét mâu thuẫn giữa chị PTH và anh PDC đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không còn khả năng khắc phục nên Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị PTH được ly hôn anh PDC là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự bác đơn kháng cáo của anh PDC, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về con chung: Do anh PDC không kháng cáo nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Xét yêu cầu kháng cáo của anh PDC:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của chị PTH, anh PDC cùng các tài liệu xác minh, thể hiện: Anh PDC và chị PTH kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống giữa chị PTH và anh PDC có phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự yêu thương, quan tâm và tôn trọng lẫn nhau. Đỉnh điểm vào tháng 7 năm 2018, anh PDC có hành vi bạo lực đối với chị nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ đó đến nay. Trong suốt thời gian chị PTH về nhà bố mẹ đẻ cho đến trước khi mở phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, anh PDC không có sự quan tâm, chăm sóc vợ con, không có biện pháp cụ thể nào để cải thiện mối quan hệ vợ chồng, vợ chồng mỗi người một nơi không quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị PTH và anh PDC đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định cho anh chị ly hôn là có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị PTH và anh PDC có 02 con chung là I, sinh ngày 03/02/2003 và J, sinh ngày 16/4/2007. Chị PTH có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu J, anh PDC nuôi dưỡng cháu I. Thực tế, cháu Minh đang sống cùng anh PDC còn cháu Tiến đang sống cùng chị PTH. Cả chị PTH và anh PDC đều đủ điều kiện về kinh tế và chỗ ở để đảm bảo điều kiện nuôi con. Để đảm bảo sự ổn định cho cuộc sống của hai cháu, Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Minh cho anh PDC nuôi và cháu Tiến cho chị PTH nuôi dưỡng là có căn cứ, đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của các con và phù hợp với các quy định của pháp luật.

[4] Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Xét thấy anh PDC và chị PTH mỗi người nuôi một con chung, các bên không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh PDC và chị PTH không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Từ nhận định trên, căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh PDC, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí: Chị PTH phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Do yêu cầu kháng cáo của anh PDC không được chấp nhận nên anh PDC phải chịu án phí ly hôn phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 38, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của anh PDC. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 34/2018/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị PTH được ly hôn với anh PDC.

2. Về con chung: Giao con chung J, sinh ngày 16/4/2007 cho chị PTH trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung I, sinh ngày 03/02/2003 cho anh PDC trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh PDC và chị PTH đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng; các bên không được cản trở nhau thực hiện quyền này. Anh PDC và chị PTH không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị PTH phải nộp 300.000đồng(ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007929, ngày 19/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Chị PTH đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Án phí ly hôn phúc thẩm: Anh PDC phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008031, ngày 19/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Anh PDC đã nộp đủ án phí ly hôn phúc thẩm.

Trong trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKSNDTP Hải Phòng;
- TAND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND phường Lam Sơn, quận Lê Chân;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thanh Vân